

PHỤ LỤC II

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải)

A. DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN - LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			LUẬT		
1.	Luật	Số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam	<ul style="list-style-type: none">- Khoản 5 Điều 6;- Điều 8;- Khoản 1 và khoản 2 Điều 10;- Điều 11;- Khoản 4 Điều 14;- Điều 20;- Điều 21;- Điều 27;- Khoản 1 Điều 28;- Khoản 6 Điều 49;- Khoản 4 Điều 50;- Khoản 2 Điều 56;- Khoản 1 Điều 59;- Khoản 2 và khoản 3 Điều 79;- Khoản 2 Điều 80;- Khoản 2 Điều 81;- Khoản 2 Điều 92;- Khoản 1 Điều 94;- Tên Mục 2 Chương V;- Điều 95;	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014.	01/7/2015

			<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 và khoản 3 Điều 102; - Khoản 2 Điều 112; - Khoản 3 Điều 115; - Điều 116; - Khoản 5 Điều 145; - Điều 159; - Khoản 3 Điều 165; - Khoản 2 Điều 190; - Điều 191; - Khoản 1 Điều 192; - Điều 193; - Điều 195; - Điều 196; - Điều 197; - Cụm từ “bưu phẩm, bưu kiện, thư” tại điểm b khoản 1 Điều 45; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 109; khoản 1 Điều 111; Điều 119; khoản 2 Điều 120; khoản 3 Điều 121; Điều 157; khoản 1 Điều 198; - Cụm từ “Bộ Bưu chính, viễn thông” tại khoản 3 Điều 94; - Cụm từ “giá cước” tại các khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 126, khoản 2 Điều 128, khoản 2 Điều 143; - Cụm từ “cước phí” tại khoản 1 Điều 128, khoản 1 Điều 143, khoản 4 Điều 161; - Từ “cước” tại khoản 5 và khoản 6 Điều 147; - Cụm từ “tàn tật” tại khoản 2 Điều 145; - Điều 125; - Khoản 3 và khoản 4 Điều 158. 		
NGHỊ ĐỊNH					
2.	Nghị định	Số 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013	Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 11; Điều 12;	Bị bãi bỏ bởi Điểm a khoản 2 Điều 31 Nghị định 92/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày	01/7/2016

		Nghị định của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung	Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 17, Điều 18; Điều 19. - Điều 20; Điều 22; - Khoản 1 Điều 23; khoản 6 Điều 26.	01/7/2016 quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng; Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Khoản 1 và khoản 2 Điều 2, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định 89/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung.	01/01/2020
3.	Nghị định	Số 92/2016/NĐ-CP Ngày 01/7/2016 Nghị định của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng	Điểm c khoản 1 Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 14; Điều 16; Điều 21; Điều 22; Điều 23; Điều 25; Điều 26; Điều 27; Điều 28.	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Điều 1 Nghị định 89/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung.	01/01/2020
4.	Nghị định	Số 162/2018/NĐ-CP Ngày 30/11/2018 Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng	- Điểm l khoản 3 Điều 4; - Điểm a khoản 2 Điều 8; - Điểm e khoản 2; điểm a, điểm b và điểm e khoản 3; điểm d khoản 4; điểm k và điểm m khoản 5 Điều 9; - Khoản 1 Điều 10; điểm b khoản 7 Điều 10; - Khoản 6 Điều 11; - Điểm a khoản 3 Điều 15; - Tên Mục 4;	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Điều 3 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng	01/01/2022

			<ul style="list-style-type: none"> - Tên Điều 16; điểm b khoản 2; điểm a, b và d khoản 3; điểm a, c và đ khoản 4; điểm a và d khoản 5; điểm a và b khoản 7 Điều 16; - Tên Điều 18; khoản 1; điểm b, c và d khoản 2; điểm b khoản 3; khoản 5 Điều 18; - Khoản 4 Điều 19; - Khoản 1 Điều 21; - Điểm b khoản 1 Điều 22; - Tên Điều 25; điểm a, điểm b và điểm c; khoản 3 Điều 25; - Điểm h khoản 5; điểm a khoản 9 Điều 26; - Điểm a khoản 3; điểm a khoản 4 Điều 27; - Khoản 6 Điều 28; - Khoản 5 Điều 30; - Điểm c khoản 1; điểm d khoản 2; điểm c, điểm d khoản 3; điểm c khoản 4 Điều 31; - Điểm c khoản 1; điểm b, điểm d khoản 2 Điều 32; - Điểm c khoản 1; điểm c, điểm d khoản 2; điểm c khoản 3 Điều 33; - Điều 34; - Đoạn đầu của Điều 36; khoản 5, khoản 7 Điều 36; - Điều 39. 		
5.	Nghị định	Số 89/2019/NĐ-CP Ngày 15/11/2019 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Khoản 13; khoản 15; khoản 16; khoản 22 Điều 1.	Bị sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1; khoản 2; khoản 3 và khoản 5 Điều 2 Nghị định số 64/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng.	15/9/2022

		trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung			
6.	Nghị định	Số 05/2021/NĐ-CP Ngày 25/01/2021 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 43; - Điểm a khoản 2 Điều 45; - Khoản 4 Điều 49; - Khoản 5, khoản 6 Điều 50; - Khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 9, khoản 10 Điều 51; - Điểm b khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 6 Điều 52; - Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 53; - Điểm b khoản 1, khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 55; - Khoản 2, khoản 3 Điều 56; - Điểm c khoản 1 Điều 57; - Khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 59; - Cụm từ “hoặc bằng các hình thức phù hợp khác” tại khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 57; khoản 1 Điều 60; - Cụm từ “hoặc thông báo bằng văn bản lý do từ chối cấp giấy chứng nhận cho người đề nghị” tại khoản 2 Điều 60; - Điểm b khoản 1 Điều 57. 	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Điều 3 Nghị định số 64/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng.	15/9/2022
THÔNG TƯ, THÔNG TƯ LIÊN TỊCH					
7.	Thông tư	Số 01/2011/TT-BGTVT Ngày 27/01/2011 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành	Phần 1, Phần 3, Phần 4, Phần 5, Phần 6, Phần 7, Phần 8, Phần 9, Phần 10, Phần 12, Phần 13, Phần 14, Phần 15, Phần 16, Phần 17,	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ngày 31/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số	15/5/2016

		Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay	Phần 18, Phần 19, Phần 20, Phần 21, Phần 22 Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay.	01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay.	
8.	Thông tư liên tịch	Số 18/2012/TTLT-BYT-BGTVT Ngày 05/11/2012 Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải về việc quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên hàng không và điều kiện đối với cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không	Điểm a Khoản 1 Phụ lục quy định điều kiện cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không.	Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 41/2017/TT-BYT ngày 09/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y Tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.	31/12/2017
9.	Thông tư	Số 36/2014/TT-BGTVT Ngày 29/8/2014 Thông tư của trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không	- Khoản 2 Điều 2; - Khoản 2 Điều 3; - Khoản 1 Điều 4; - Khoản 1 và Điểm d, đ khoản 2; Điều 5; - Điểm d khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 6; - Điều 7; - Điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 9; - Khoản 1, Khoản 2 Điều 10; - Khoản 2 Điều 11; - Điều 12; - Khoản 3 Điều 14; - Khoản 4 Điều 15.	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi: - Điều 1 Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ngày 25/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không và Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyên hành khách bằng đường hàng không	01/11/2017
			cụm từ “cát cánh” tại điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT, điểm c khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 2	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Thông tư số 19/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến vận tải hàng không.	01/9/2023

			Điều 7 Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT; khoản 2 Điều 10 Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT.		
10	Thông tư	Số 81/2014/TT-BGTVT Ngày 30/12/2014 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm c và d khoản 1, khoản 2 Điều 1; - Điều 3; - Điều 6; - Khoản 1, khoản 3, khoản 5 Điều 8; - Điều 8; - Điều 10; - Điều 11; - Điều 12; - Điều 13; - Điều 14; - Khoản 7 Điều 21. 	<p>Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 1 Thông tư số 21/2020/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ngày 28/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung, Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không và Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam; 	15/11/2020
			<ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục III; - Phụ lục IV, Phụ lục VI, Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT (đã được thay thế bởi các Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BGTVT ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Giao 	<p>Được thay thế bởi Điều 3 Thông tư số 28/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực hàng không dân dụng.</p>	29/9/2023

			<p>thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc vận chuyên hàng không và hoạt động hàng không chung, Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không và Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam);</p> <p>- Phụ lục IX, Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT (đã được thay thế bởi Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 19/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến vận tải hàng không);</p> <p>- Phụ lục XIV của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT (đã được thay thế bởi Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 19/2023/TT-BGTVT).</p>		
11	Thông tư	Số 14/2015/TT-BGTVT Ngày 27/4/2015 Thông tư của Bộ trưởng Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 2; - Khoản 4, 5 Điều 4; - Khoản 2 Điều 7; 	Được sửa đổi, bổ sung bởi: - Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ngày	01/11/2017

		Giao thông vận tải quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không	- Điều 14;	25/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không và Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không.	
			Điều 2 của Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT; cụm từ “cát cánh” tại khoản 5, 7 Điều 4 Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 21/2020/TT-BGTVT; điểm a khoản 4 Điều 9 và khoản 3 Điều 10.	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Điều 2 Thông tư số 19/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến vận tải hàng không.	01/9/2023
12	Thông tư	Số 36/2015/TT-BGTVT Ngày 24/7/2015 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không	- Điều 8; - Tên Mục 3 Chương II; - Điều 9, Điều 10 và khoản 2 Điều 16; - Phụ lục 2.	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Thông tư số 06/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ngày 27/5/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.	15/7/2022
13	Thông tư	Số 03/2016/TT-BGTVT Ngày 31/3/2016 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011	Phần 1, Phần 3, Phần 4, Phần 5, Phần 6, Phần 7, Phần 8, Phần 9, Phần 10, Phần 12, Phần 14, Phần 15, Phần 16, Phần 17, Phần 19, Phần 20, Phần 23 Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay.	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ngày 30/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng	01/9/2017

		của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay		không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay và Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay.	
14	Thông tư	Số 33/2016/TT-BGTVT Ngày 15/11/2016 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm a khoản 2 Điều 4; - Điểm g khoản 3 Điều 4; - Mẫu CV-1 và QLB-6; - Mẫu QLB-7. 	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bởi Điều 3 Thông tư số 21/2020/TT-BGTVT ngày 28/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung, Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không và Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam	15/11/2020
			<ul style="list-style-type: none"> - Cụm từ “cất cánh” tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 21/2020/TT-BGTVT; điểm e khoản 4 Điều 4; 	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Điều 2 Thông tư số 19/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến vận tải hàng không.	01/09/2023

			<p>- Mẫu HK-1, Mẫu HK-2, Mẫu HK-3, Mẫu HK-4, Mẫu CV-1, Mẫu CV-2, Mẫu CV-3, Mẫu CV-4, Mẫu CV-5, Mẫu QLB-1, Mẫu QLB-2, Mẫu QLB-3, Mẫu QLB-4, Mẫu QLB-5, Mẫu HHK-1, Mẫu HHK-2, Mẫu HHK-6, Mẫu HHK-7, Mẫu HHK-8, Mẫu XDHK, Mẫu PVMĐ ban hành kèm theo Phụ lục;</p> <p>- Mẫu CV-1, Mẫu QLB-6 ban hành kèm theo Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT đã được thay thế tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 21/2020/TT-BGTVT.</p>		
15	Thông tư	Số 19/2017/TT-BGTVT Ngày 06/6/2017 Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay	<p>- Điều 2; khoản 13, 29, 38, 52, 57, 71, 72 và khoản 87 Điều 4; Điều 7; khoản 3 Điều 11; khoản 1 Điều 17; khoản 2 và khoản 5 Điều 24; Điều 47; khoản 2 Điều 48; khoản 1 Điều 49; khoản 1 Điều 50; Điều 55; khoản 12, khoản 20 Điều 60; Điều 61; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 62; Điều 65; khoản 3 Điều 66 ; Điều 70; tên Mục 7; Điều 75 ; khoản 1 Điều 76; Điều 77; Điều 78; khoản 2 Điều 79; Điều 80; khoản 1 Điều 81; Điều 82; khoản 3 Điều 88; điểm a khoản 2 Điều 95; khoản 1 Điều 97; khoản 1 và khoản 2 Điều 103; Điều 110; Điều 120; Điều 121 ; khoản 2 Điều 124; Điều 130; khoản 3 Điều 132; khoản 1 Điều 133; điểm d khoản 1, khoản 2, điểm b, c khoản 3 và khoản 4 Điều 134;</p>	- Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bởi Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.	02/2/2022

			<p>khoản 3 Điều 135; khoản 1 Điều 140; Điều 142; tên Điều 150 và điểm a, điểm b khoản 1 Điều 150; khoản 2 và khoản 3 Điều 155; Điều 165; điểm k khoản 1 Điều 170; khoản 3 Điều 190; Điều 193; Điều 220; khoản 2 Điều 230; khoản 1 Điều 263; tên Chương XVI; tên Điều 267; Điều 268; Điều 269; Điều 278; Điều 279; khoản 2 Điều 333; điểm d khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 334; điểm b khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 336; khoản 2 Điều 337; khoản 4 Điều 338; điểm a khoản 1; sửa đổi, bổ sung khoản 3 và điểm d khoản 4 Điều 339; Điều 340; khoản 2 Điều 341; khoản 4 Điều 342; mục 7.2, mục 8.1 và mục 8.5 Phụ lục I</p> <p>- Khoản 33 Điều 4; khoản 2 Điều 76; khoản 4 Điều 111; khoản 4 Điều 132; khoản 3 Điều 341; Mẫu số 03 tại Phụ lục IX; Phụ lục X; Phụ lục XI.</p>		
			- Mẫu số 5 Phụ lục VIII.	Bị thay thế, bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 28/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực hàng không dân dụng.	29/9/2023
16	Thông tư	Số 27/2017/TT-BGTVT Ngày 25/8/2017 Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ	- Khoản 1 Điều 2; - Cụm từ “cắt cánh” tại khoản 6 Điều 1, điểm a khoản 2, khoản 10 Điều 1, khoản 14 Điều 1.	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 2 và Điều 4 Thông tư số 19/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư quy định liên quan đến vận tải hàng không.	01/9/2023

		trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không và Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không			
17	Thông tư	Số 10/2018/TT-BGTVT Ngày 14/3/2018 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không	- Khoản 8 Điều 4; Điều 5; khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 10; Điều 15; Điều 18; khoản 2, khoản 5 Điều 20. - Phụ lục 03; Phụ lục 04; Phụ lục 05	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi: - Điều 1 Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không. - Điều 2 Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không.	02/2/2022
18	Thông tư	Số 13/2019/TT-BGTVT Ngày 29/3/2019 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam	Khoản 2, Khoản 17 Điều 3; Khoản 1, Khoản 3 Điều 5; Điểm b khoản 2 Điều 10; Khoản 1, Khoản 3 Điều 11; Điểm a khoản 1, điểm b khoản 6, Khoản 9 Điều 14; Khoản 3, khoản 5 Điều 30; Khoản 6, khoản 9, khoản 10 Điều 32; Điểm a khoản 1 Điều 34; Khoản 1 Điều 36; Điều 38; Khoản 5 Điều 3; Điểm a khoản 1 Điều 40, Khoản 5, khoản 6, điểm b khoản	Bị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bởi Thông tư 41/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam.	15/3/2021

			<p>8, khoản 13 Điều 41; Khoản 2 Điều 44; Khoản 5, khoản 7 Điều 50; Khoản 2, khoản 5 Điều 53; Khoản 3 Điều 55; Điều 57; Điều 58; Khoản 3 Điều 60; Điều 61; Khoản 3 Điều 64; Khoản 1 Điều 65; Khoản 2 Điều 76; Điều 77; Khoản 7 Điều 84; Khoản 2 Điều 87; Khoản 3, 4 Điều 87; Khoản 2 Điều 9; Điều 97; Khoản 2, khoản 9 Điều 98; Điều 101; Điểm a khoản 1, điểm b và đ khoản 2 Điều 102; Khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 103; Khoản 2, khoản 5 Điều 104; Điều 106; Tên, khoản 2, khoản 3 Điều 107; Điều 112; Khoản 1 Điều 114; Khoản 11 Điều 115; Khoản 9 Điều 116; Khoản 2 Điều 117; Điểm b khoản 5, điểm k khoản 5, khoản 7 Điều 118; Điểm 11 Chương III Phụ lục II ;Chương VI Phụ lục II; Chương VIII Phụ lục II, Phần ghi chú Phụ lục số VIII; Mẫu danh sách phương tiện đề nghị cấp Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn/ngắn hạn tại Phụ lục IX; Điểm 5.2.3 Phụ lục XII; Điểm 2 mục IV Phụ lục XIII; Tên, điểm a khoản 2 mục I, khoản 6 mục I, mục II của Phụ lục XIV; Điểm 1.1, 3.1, 1.17, 2.17, 3.17 Phụ lục số XVII; Điểm 4 mục II Phụ lục XVIII; Phần ghi chú tại mục A, B, C Phụ lục XXIV.</p>		
			<p>Khoản 5 Điều 103; Khoản 5 Điều 104 ;Khoản 3 Điều 107.</p>	<p>Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 5 Thông tư số 28/2020/TT-BGTVT ngày 13/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư</p>	<p>15/12/2020</p>

				quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng không	
19	Thông tư	Số 11/2020/TT-BGTVT Ngày 21/5/2020 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức Cảng vụ hàng không	Tên Điều 2; Khoản 2 Điều 4; Điểm g khoản 3 Điều 4; Khoản 2 Điều 5; Điểm đ khoản 3 Điều 5; Khoản 2 Điều 6; Điểm g khoản 3 Điều 6; Khoản 2 Điều 7; Điều 10.	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 44/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BGTVT ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không.	01/03/2023
20	Thông tư	Số 21/2020/TT-BGTVT Ngày 28/9/2020 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ngày 28/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung, Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không và Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam	- Khoản 4 Điều 1; - Khoản 9 Điều 1; - Phụ lục IV, V, VII.	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi khoản 2, khoản 3, khoản 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 19/2023/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ngày 30/6/2023 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến vận tải hàng không.	01/9/2023

21	Thông tư	Số 23/2021/TT-BGTVT Ngày 05/11/2021 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về lập, phê duyệt, công bố danh mục dự án; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các công trình dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay	Điều 8; Khoản 2 Điều 16; khoản 2 Mục 6 Chương I Phụ lục II.	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 12/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2021/TT-BGTVT ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về lập, phê duyệt, công bố danh mục dự án; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các công trình dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay.	29/06/2023
			Cụm từ “tối thiểu” tại: các khoản I.2 mục 2 Chương II Mẫu 2 Phụ lục II; khoản I.2 bảng 1 mục 2 Chương II Phần 1 Phụ lục III; đoạn 2 mục CDNĐT 1.3 Chương II Phần 1 và khoản I.2 bảng 1 mục 2 Chương III Phần 1 Phụ lục IV.	- Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Thông tư số 28/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực hàng không dân dụng.	29/09/2023
TỔNG SỐ VĂN BẢN: 21					

B. DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN - LĨNH VỰC HÀNG HẢI VIỆT NAM

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
LUẬT					
1.	Bộ Luật	Số 95/2017/QH13 Ngày 25/11/2015 Bộ Luật Hàng hải	- Sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 7; khoản 12 Điều 12; khoản 1 Điều 77; Điều 81; Điều 82; khoản 1 Điều 83; khoản 1 Điều 92; Điều 102; khoản 2 Điều 108; điểm d khoản 1 Điều 126; - Bổ sung điều 82a; - Bãi bỏ Điều 44, Điều 46, khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 88	Được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch	01/01/2019

NGHỊ ĐỊNH					
2.	Nghị định	Số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Nghị định của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải.	- điểm a và điểm c khoản 2 Điều 19; - Cụm từ “tối thiểu 05 năm” tại khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 14, Điều 16 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 9 và khoản 11 Điều 2 của Nghị định số 147/2018/NĐ-CP.	Được sửa đổi bổ sung hoặc thay thế bởi Điều 1 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	30/10/2022
3.	Nghị định	Số 160/2016/NĐ-CP Ngày 29/11/2016 Nghị định của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển	Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Khoản 3 Điều 7; các Điều 8, 9, 10; khoản 3 Điều 14; khoản 3 Điều 15; Mẫu số 01 và Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định	Được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo quy định tại Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	24/10/2018
4.	Nghị định	Số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 Nghị định của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển	- khoản 2 Điều 1; - khoản 1 Điều 6; - tên Điều 7; - điểm b, c, d khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 8; - điểm b, c, g, h khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 9; - điểm a khoản 1, điểm d, e, g khoản 2, khoản 3, điểm a khoản 5 Điều 10; - điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 11; - điểm a khoản 4 Điều 12 ; - điểm b, d, đ khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 13; - điểm b, c, đ, e khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 14; - điểm a khoản 4 Điều 15; - điểm a khoản 4 Điều 16;	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua bán, đóng mới tàu biển	15/9/2020

			<ul style="list-style-type: none"> - điểm a khoản 4 Điều 20; - khoản 1 Điều 22; - khoản 1 Điều 23; - khoản 1 Điều 24; - khoản 1 Điều 25 - khoản 1 Điều 26 		
5.	Nghị định	Số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 Nghị định của Chính phủ quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - khoản 1 Điều 13; - khoản 3 Điều 13. 	Được sửa đổi bổ sung bởi Điều 5 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	30/10/2022
6.	Nghị định	Số 29/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 Nghị định của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.	<ul style="list-style-type: none"> - khoản 1 Điều 13; - khoản 2 Điều 14; - Mẫu số 04 tại Phụ lục. 	Được sửa đổi bổ sung hoặc thay thế bởi Điều 3 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	30/10/2022
			<ul style="list-style-type: none"> - khoản 4 và khoản 6 Điều 3; - Điều 7, 11, 13; - khoản 2 và khoản 3 Điều 8; - khoản 2 và khoản 3 Điều 9; - khoản 2 và khoản 3 Điều 10; - khoản 2 và khoản 3 Điều 14; - khoản 2 Điều 15. - Thay thế các mẫu số 01, 03, 04, 05. 	Được sửa đổi bổ sung bởi Điều 2 Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải	27/11/2023
7.	Nghị định	Số 37/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 Nghị định của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển.	<ul style="list-style-type: none"> - khoản 1 và khoản 3 Điều 10; - khoản 2 Điều 11; - khoản 4 Điều 11; - Tài liệu kèm theo tại Mẫu số 01 Phụ lục các mẫu văn bản sử dụng trong hoạt động kinh doanh khai thác cảng biển. 	Được sửa đổi bổ sung hoặc thay thế bởi Điều 2 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	30/10/2022
8.	Nghị định	Số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 22; - Sửa đổi, bổ sung Điều 24; - Thay thế các biểu mẫu số 04, 05, 06. 	Được sửa đổi bổ sung bởi Điều 2 Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân	27/11/2023

		Nghị định của Chính phủ về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn		cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải	
9.	Nghị định	Số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.	Bãi bỏ Điều 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35 và 36	Được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Nghị định 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.	11/01/2019
			khoản 1 Điều 20.	Bị bãi bỏ bởi Điều 6 Nghị định số 76/2021/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí phân loại cảng biển.	10/9/2021
			- khoản 1 và khoản 3 Điều 6; - khoản 4 Điều 7; - khoản 5 Điều 13; - khoản 1 và khoản 4 Điều 14; - điểm a khoản 2 Điều 17; - khoản 1 Điều 40; - khoản 1 Điều 41; - điểm b khoản 3 Điều 75; - Cụm từ “hoặc gửi bằng hình thức phù hợp khác” tại điểm a khoản 3, điểm a khoản 5 Điều 25; điểm a khoản 3 Điều 75; - Cụm từ “và gửi văn bản cho chủ đầu tư qua hệ thống bưu chính hoặc chủ đầu tư nhận trực tiếp tại Cục Hàng hải Việt Nam” tại điểm b khoản 3, khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 25; - Cụm từ “và gửi cho người đề nghị thông qua hệ thống bưu chính hoặc người đề nghị đến nhận trực tiếp tại Cục Hàng hải Việt Nam” tại điểm b khoản 2 Điều 17.	Được sửa đổi bổ sung hoặc thay thế bởi Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	30/10/2022
			- Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 5 và bổ sung khoản 5a Điều 39; - Sửa đổi, bổ sung Điều 40; - Sửa đổi, bổ sung Điều 41;	Được sửa đổi bổ sung bởi Điều 1 Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân	27/11/2023

			-Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 99; - Bổ sung điểm a1 vào sau điểm a khoản 2 Điều 100; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 110;	cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải	
			Thay thế các mẫu số 42, 43, 44, 47, 48, 57 và 58	Được sửa đổi bổ sung bởi Điều 1 Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải	11/10/2024
10.	Nghị định	Số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.	khoản 2 và khoản 3 của Điều 1; Điều 3; khoản 2, khoản 3 Điều 4; Điều 7; điểm d khoản 6, khoản 7 Điều 10; Điều 12; Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 20; Điều 21; Mục 3 Chương II; Điều 32; tên Mục 4 Chương II; Điều 40; Điều 42; Điều 44; Điều 45; Điều 46; khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều 47; khoản 1 Điều 51; tên Mục 11 Chương II; Điều 57; Điều 59; điểm c và điểm d khoản 1, điểm d và điểm đ khoản 2, điểm d và điểm đ khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 60; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 61; khoản 5 Điều 62; khoản 5 Điều 63; Điều 64; Điều 65; Điều 66; Điều 6, Điều 9, Điều 18, Điều 22, Điều 23, Điều 27, Điều 35, Điều 41, khoản 1 Điều 43, khoản 1 Điều 47, Điều 58; cụm từ “tháo dỡ” tại khoản 5 Điều 24.	Bị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bởi Điều 1 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng.	01/01/2022
11.	Nghị định	Số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải	Khoản 2 Điều 32	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Nghị định 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.	11/01/2019

12.	Nghị định	Số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 Nghị định của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	Bãi bỏ Điều 4	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 82/2019/NĐ- CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng.	30/12/2019
13.	Nghị định	Số 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 Nghị định của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng	Sửa đổi, bổ sung các Điều 8, 9, 11, 12.	Được sửa đổi bổ sung bởi Điều 4 Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải	27/11/2023
THÔNG TƯ, THÔNG TƯ LIÊN TỊCH					
14.	Thông tư	Số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992	- Khoản 1 Điều 3 - Bãi bỏ Điều 10	- Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 29/2019/TT- BGTVT ngày 12/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT- BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992. - Bãi bỏ Điều 10 theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 29/2019/TT-BGTVT ngày 12/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992.	01/10/2019
15.	Thông tư	Số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011	- Khoản 1 Điều 3 - Bãi bỏ Điều 10	- Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 28/2019/TT- 1BGTVT ngày 12/8/2019 sửa đổi, bổ sung	01/10/2019

		Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001		<p>một số điều của Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001.</p> <p>- Bãi bỏ Điều 10 theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 28/2019/TT-BGTVT ngày 12/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001.</p>	
16.	Thông tư	Số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam	<p>- Điều 6;</p> <p>- Thay thế Phụ lục 1 của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013.</p>	<p>- Điều 6 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 36/2019/TT-BGTVT ngày 12/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.</p> <p>- Thay thế Phụ lục 1 của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 36/2019/TT-BGTVT ngày 12/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.</p>	01/11/2019
			<p>khoản 1 Điều 3; khoản 3 Điều 3.</p>	<p>Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.</p>	16/6/2022

			<ul style="list-style-type: none"> - khoản 1 khoản 2 Điều 2; - khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3; - Điều 6; - Phụ lục I, Phụ lục II. 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bởi Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.	15/12/2022
17.	Thông tư	Số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp lao động hàng hải và Giấy chứng nhận lao động hàng hải	- Phụ lục III và Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư	Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 24/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT	01/10/2017
18.	Thông tư	Số 93/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật tiêu hao nhiên liệu cho phương tiện thủy tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn hàng hải.	Bãi bỏ các quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với tàu, ca nô công vụ do Cảng vụ hàng hải quản lý, sử dụng có tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn hàng hải	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 02/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật tiêu hao nhiên liệu của phương tiện thủy công vụ của Cảng vụ hàng hải	15/4/2020
19.	Thông tư	Số 50/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp Giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài.	khoản 4 Điều 6; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 7; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 9; khoản 4 Điều 10; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 11.	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	16/6/2022
20.	Thông tư	Số 17/2017/TT-BGTVT ngày 31 tháng 5 năm 2017 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện để thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4 Điều 3; - Điểm a, điểm b, điểm c, điểm d của khoản 1 Điều 4; -Khoản 2 Điều 4; 	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 43/2019/TT-BGTVT ngày 07/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2017/TT-BGTVT ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện để thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam.	01/8/2020

21.	Thông tư	Số 01/2018/TT-BGTVT ngày 03/01/2018 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh	Bãi bỏ Điểm a Khoản 2 Điều 3, bỏ cụm từ "a và" tại điểm c khoản 1 và cụm từ "a và" tại điểm d khoản 2 Điều 4	Bãi bỏ Điểm a Khoản 2 Điều 3, bỏ cụm từ "a và" tại điểm c khoản 1 và cụm từ "a và" tại điểm d khoản 2 Điều 4 theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 23/2019/TT-BGTVT ngày 21/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng.	15/8/2019
22.	Thông tư	Số 35/2019/TT-BGTVT ngày 09/9/2019 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển.	điểm a khoản 5 Điều 28.	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 27/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2019/TT-BGTVT ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và Thông tư số 42/2019/TT-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải.	01/02/2022
23.	Thông tư	Số 36/2019/TT-BGTVT ngày 12/9/2019 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.	Khoản 2 Điều 1.	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 30/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.	01/02/2022
24.	Thông tư	Số 42/2019/TT-BGTVT ngày 30/10/2019 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự	điểm b khoản 2 Điều 4, Phụ lục 1, Phụ lục 2.	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Thông tư số 27/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2019/TT-BGTVT ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và Thông tư	01/02/2022

		ngành công bảo đảm an toàn hàng hải.		số 42/2019/TT-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải.	
25.	Thông tư	Số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh.	khoản 2 Điều 1; khoản 2 Điều 2; khoản 5 Điều 2; khoản 7 Điều 2; khoản 8 Điều 2; khoản 9 Điều 2; điểm e khoản 1 Điều 4; khoản 3 Điều 4; khoản 3 Điều 5; Phụ lục Chuyển đổi hệ tọa độ các vị trí .	Bị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi Thông tư số 02/2022/TT-BGTVT ngày 18/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải thành phố Hồ Chí Minh.	15/4/2022
26.	Thông tư	Số 34/2020/TT-BGTVT ngày 23/12/2020 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng hải	Điều 2	Được bãi bỏ tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 19/2022/TT-BGTVT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải	01/10/2022
27.	Thông tư	Số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16/6/2022 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	Điều 1.	Được bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.	15/12/2022
TỔNG SỐ VĂN BẢN: 27					

C. DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN - LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
LUẬT					
1.	Luật	Số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 Luật Giao thông đường thủy nội địa	- Điều 3, khoản 3 Điều 4, Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 13, khoản 3 Điều 15, Điều 24, khoản 3 Điều 25, Điều 28, khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 33, Điều 34, 35, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 71, khoản 2, 3, 4 Điều 72, khoản 1, 2, 5 Điều 77, Điều 98, Chương VIIa, khoản 3 Điều 99 vv... ; - Điều 7	- Được Sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông Đường thủy nội địa;	01/01/2015
			- Khoản 1 Điều 3, khoản 3 Điều 4, Điều 10, khoản 3 Điều 13, khoản 4 và khoản 5 Điều 99, khoản 22 Điều 100. - Thay thế cụm từ “kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa” bằng cụm từ “kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa” tại khoản 2 Điều 4, Điều 5, khoản 3 Điều 8, tên Chương II, Điều 9, Điều 11, Điều 14, tên Điều 18, Điều 19, khoản 1 Điều 22, khoản 4 Điều 98h, khoản 1 Điều 100 và khoản 1 Điều 101.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch	01/01/2019
NGHỊ ĐỊNH					

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
2.	Nghị định	Số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa	khoản 1 Điều 3, Điều 6, 19 và Điều 5, 7, 8, 9, 10, khoản 4 Điều 11	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực ĐTNĐ	24/9/2018
3.	Nghị định	Số 24/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2015 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa.	- Điều 3; - Điều 4; - Điều 5; - Điều 10.	Bị bãi bỏ bởi Điều 68 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	15/3/2021
4.	Nghị định	số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	Khoản 2 Điều 11	Được bãi bỏ bởi Điều 1 Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	01/11/2022
5.	Nghị định	Số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021	- khoản 2 Điều 65; - khoản 3 Điều 65.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01	01/11/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.		tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	
QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ					
6.	Quyết định	Số 34/2016/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2016 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về thủ tục điện tử đối với tàu thuyền vào, rời cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng dầu khí ngoài khơi thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.	quy định liên quan đến thủ tục điện tử đối với phương tiện thủy nội địa của Vương quốc Campuchia nhập cảnh, xuất cảnh tại cảng thủy nội địa Việt Nam và phương tiện thủy nội địa Việt Nam xuất cảnh tại cảng thủy nội địa đi Campuchia	Bị bãi bỏ bởi Điều 68 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	15/3/2021
THÔNG TƯ, THÔNG TƯ LIÊN TỊCH, QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG					
7.	Thông tư	Số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/3/2012 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy.	- Điều 3; khoản 1 Điều 4; Điều 5; khoản 2 Điều 6 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 03/2013/TTBGTVT); Điều 7; Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 11; Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2013/TT-BGTVT); Phụ lục III, IV; Cụm từ “vận tải thủy tại Điều 1; khoản 1 Điều 2; khoản 1 Điều 12; cụm từ “Giấy phép vận tải thủy qua biên giới” tại tên Chương II; tên khoản 1 Điều 6; tên điều và khoản 3 Điều 9; khoản 2 Điều	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của tại các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy.	01/09/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			10; tên Phụ lục V; Cụm từ “Giấy phép vận tải thủy Campuchia - Việt Nam” tại điểm b khoản 3 Điều 10 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2013/TT-BGTVT).		
8.	Thông tư	Số 35/2012/TT-BGTVT ngày 6/9/2012 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về lắp đặt báo hiệu kilômét - địa danh và cách ghi ký hiệu, số thứ tự trên báo hiệu đường thủy nội địa	- Điều 2; điểm e, g, h khoản 2 Điều 4; khoản 4 Điều 5; khoản 2 Điều 8. - Phụ lục I, Phụ lục II	- Điều 2; điểm e, g, h khoản 2 Điều 4; khoản 4 Điều 5; khoản 2 Điều 8 được sửa đổi bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 49/2018/TT-BGTVT ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2012/TT-BGTVT ngày 6 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về lắp đặt báo hiệu kilômét - địa danh và cách ghi ký hiệu, số thứ tự trên báo hiệu đường thủy nội địa. - Thay thế Phụ lục I, Phụ lục II theo quy định tại Điều 1 Thông tư 49/2018/TT-BGTVT ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2012/TT-BGTVT ngày 6 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về lắp đặt báo hiệu kilômét - địa danh và cách ghi ký hiệu, số thứ tự trên báo hiệu đường thủy nội địa.	01/01/2019
9.	Thông tư	Số 26/2013/TT-BGTVT ngày 10 tháng 9 năm 2013 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách	khoản 5 Điều 4	Bị sửa đổi bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ	15/2/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		nhiệm và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức ngành giao thông vận tải được giao nhiệm vụ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa		báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa	
10.	Thông tư	Số 26/2013/TT-BGTVT ngày 10 tháng 9 năm 2013 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức ngành giao thông vận tải được giao nhiệm vụ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa	khoản 5 Điều 4	Bị sửa đổi bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa	15/2/2021
11.	Thông tư	Số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa	- khoản 4 Điều 26; - khoản 3 Điều 27; - Mẫu số 18 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư.	Bị sửa đổi bổ sung bởi Điều 2 Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa	15/2/2021
			Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, khoản 1, khoản 2 và khoản 3	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 31/2021/TT-BGTVT ngày 07/12/2021 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, liên tịch ban hành.	20/01/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			Điều 25; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 26; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 27; Điều 28 và các Mẫu số 1, Mẫu số 2, Mẫu số 3, Mẫu số 4, Mẫu số 5, Mẫu số 6, Mẫu số 7, Mẫu số 8, Mẫu số 9, Mẫu số 10, Mẫu số 11, Mẫu số 12, Mẫu số 13, Mẫu số 14, Mẫu số 15, Mẫu số 16 tại Phụ lục.		
12.	Thông tư	Số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, Bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới	- Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 11, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, khoản 2 Điều 21. - Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 14, Phụ lục I, II, III và cụm từ “theo hợp đồng chuyển” tại khoản 1 Điều 13	- Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 11, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, khoản 2 Điều 21 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa. - Bãi bỏ Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 14, Phụ lục I, II, III và cụm từ “theo hợp đồng chuyển” tại khoản 1 Điều 13 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.	01/11/2019
13.	Thông tư	Số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa	khoản 4 và khoản 5 Điều 21	Bị sửa đổi bổ sung bởi Điều 3 Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa	15/2/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
14.	Thông tư	Số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa	- Điều 3, Điều 4, Điều 9, khoản 3 Điều 13, Điều 21, Điều 22. - Điều 5, Điều 6, Điều 7. - Phụ lục I, II, III, IV.	- Điều 3, Điều 4, Điều 9, khoản 3 Điều 13, Điều 21, Điều 22 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa. - Thay thế các Phụ lục I, II, III, IV ban hành kèm theo Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa bằng các Phụ lục I, II, III, IV theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa. - Bãi bỏ Điều 5, Điều 6, Điều 7 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.	01/11/2019
				Điều 4 Bị sửa đổi bổ sung bởi Điều 8 Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa	15/2/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
15.	Thông tư	Số 65/2015/TT-BGTVT ngày 05 tháng 11 năm 2015 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức kinh tế kỹ thuật sửa chữa phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa	Điểm 2.3 khoản 2 Chương 15 của Định mức kinh tế kỹ thuật sửa chữa phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa;	Bị sửa đổi bổ sung bởi Điều 4 Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa	15/2/2021
16.	Thông tư	Số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.	Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 5.	Bị bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 31/2021/TT-BGTVT ngày 7/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, liên tịch ban hành.	20/01/2022
17.	Thông tư	Số 46/2016/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2016 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa.	- Điều 1; - Điều 2; - Điều 4.	Bị sửa đổi bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 10/2021/TT-BGTVT ngày 29/4/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa.	15/6/2021
18.	Thông tư	Số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền	- Điều 3; Điều 5; - Phụ lục I, II, III; XI; XIII; XIV; XV; XVI; XVII; XXI; XII, XVIII, XIX, XX; - Môn thi vận hành, sửa chữa máy, điện và hình thức thi thực hành quy định tại khoản	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế tại Thông tư số 06/2020/TT-BGTVT ngày 09/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy	01/5/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	2 Mục IV Phụ lục VIII, khoản 2 Mục IV Phụ lục IX, khoản 2 Mục IV Phụ lục X	định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	
19.	Thông tư	Số 12/2018/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2018 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực đường thủy nội địa	điểm b khoản 1 Điều 21	Bị sửa đổi bổ sung bởi Điều 6 Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa	15/2/2021
20.	Thông tư	số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.	Khoản 2 Điều 4; khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 6, khoản 11, khoản 12 Điều 6; khoản 1, khoản 2 Điều 7; khoản 1, khoản 6 Điều 9; khoản 3 Điều 20; khoản 8 Điều 4 và khoản 1, khoản 2 Điều 20; Phụ lục II.	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi Điều 1 Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.	01/02/2023
21.	Thông tư	Số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	khoản 1 và khoản 2 Điều 27	Bị sửa đổi bổ sung bởi Điều 9 Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa	15/2/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa			
22.	Thông tư	Số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2020 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa.	Điều 10.	Bị bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 31/2021/TT-BGTVT ngày 7/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, liên tịch ban hành.	20/01/2022
			Điều 7	Được bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 16 Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 8 tháng 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	01/11/2022
23.	Thông tư	Số 38/2020/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn phương pháp giá và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì ĐTNĐ thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách trung ương nguồn kinh phí chi thường xuyên.	- Điều 1, Điều 2.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2022/TT-BGTVT ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 38/2020/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn phương pháp giá và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì ĐTNĐ thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách trung ương nguồn kinh phí chi thường xuyên.	18/11/2022
TỔNG SỐ VĂN BẢN: 23					

D. DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN - LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
LUẬT					
1.	Luật	Số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008 Luật Giao thông đường bộ	- Sửa đổi, bổ sung Điều 6; khoản 2 Điều 46; khoản 2, 3 và 4 Điều 51; - Bổ sung Điều 6a vào sau Điều 6; khoản 7 Điều 6; - Bãi bỏ khoản 3 Điều 64	Được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch	01/01/2019
NGHỊ ĐỊNH					
2.	Nghị định	Số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010	- Điều 12	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	01/7/2016
		Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	- khoản 1 Điều 12b (đã được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016; được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018); - khoản 2, khoản 3 Điều 12b (đã được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định	Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi Điều 1 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ.	01/11/2022

			<p>số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016);</p> <p>- khoản 3 Điều 12d (đã được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016);</p> <p>- khoản 3 Điều 12đ (đã được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016);</p> <p>- khoản 2, khoản 3 Điều 12e (đã được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016);</p> <p>- Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII (đã được bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016);</p> <p>- cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 1 Điều 12 (đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016); khoản 5 Điều 12b (đã được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016); khoản 1, khoản 5 Điều 12d (đã được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016); Điểm a khoản 2 Điều 25;</p> <p>- cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 4 Điều 45.</p>		
--	--	--	---	--	--

			<p>khoản 3 Điều 26; Điều 29; Điều 5, Điều 6, Điều 7, khoản 4 Điều 28, Điều 37.</p>	<p>Bị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p>	15/02/2022
3.	Nghị định	<p>Số 32/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2014</p> <p>Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc</p>	<p>Khoản 2, khoản 6, khoản 7, khoản 10 Điều 3; khoản 1 Điều 5; điểm b khoản 2 Điều 6; khoản 3, khoản 4 Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; khoản 1, khoản 3 Điều 10; Điều 11; Điều 12; khoản 2 Điều 13; khoản 3, khoản 6, điểm c khoản 7 Điều 16; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 18; Điều 19; điểm b, điểm c, điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 20.</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Nghị định số 25/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2014 về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc</p>	15/7/2023
4.	Nghị định	<p>Số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016</p> <p>Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe và dịch vụ sát hạch lái xe</p>	<p>cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại các Điều: Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 23 và Điều 26 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016; và Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 (đã được sửa đổi tại khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 1 Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018);</p> <p>- điểm a khoản 2 Điều 6 (đã được sửa đổi tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018);</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ</p>	01/11/2022

			- điểm b khoản 2 Điều 6.		
5.	Nghị định	Số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	điểm b khoản 2 Điều	Được bãi bỏ bởi Điều 3 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ	01/11/2022
6.	Nghị định	Số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.	điểm h khoản 2 Điều 2; điểm k khoản 3, điểm c khoản 4, điểm b khoản 6, Điều 5; điểm a khoản 3, khoản 5, điểm c khoản 10 Điều 6; điểm g khoản 4 Điều 7; khoản 6 Điều 11; Điều 16; Điều 21; điểm p khoản 5, điểm đ khoản 6, điểm b khoản 8 Điều 23; điểm c khoản 3, điểm c khoản 5, điểm b khoản 9, Điều 24; Điều 25; điểm e khoản 2, khoản 3, điểm d khoản 4, điểm o khoản 6, điểm p khoản 6, khoản 8, khoản 9 Điều 28; Điều 29; khoản 3, điểm b khoản 4, điểm g khoản 5, khoản 6, điểm d khoản 7, điểm m khoản 7, điểm g khoản 8, điểm a khoản 9, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 9, khoản 10, khoản 12, khoản 13, khoản 14, khoản 15, Điều 30; Điều 33; khoản 2, khoản 3, Điều 34; Điều 35; mở đầu và điểm a khoản 3 của Điều 44; tên Điều 66; mở đầu khoản 3, điểm c khoản 3, khoản 4, mở đầu khoản 5, điểm a khoản 5 Điều 66; điểm a khoản 1 Điều 67; điểm e, điểm g khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3, điểm h khoản 3, tên khoản	Bị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bởi Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng.	01/01/2022

			<p>4,điểm b khoản 4, điểm e khoản 4, điểm g khoản 5, điểm i khoản 5, l khoản 5, điểm n khoản 5, điểm p khoản 5 Điều 74; Điều 75; Điều 76; Điều 77; khoản 1, khoản 2, điểm a, b,d,đ,e, k khoản 3, khoản 4, điểm c, đ khoản 5, khoản 7 Điều 80; khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 2 Điều 82; cụm từ “điểm a, điểm b khoản 6; điểm a, điểm c khoản 7”; cụm từ “điểm b khoản 6” ; cụm từ “điểm h, điểm i khoản 5”; cụm từ “1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng”; cụm từ “3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng”; cụm từ “điểm d, điểm g, điểm i, điểm m khoản 3”; cụm từ “600.000 đồng đến 1.000.000 đồng”; cụm từ “điểm b khoản 6 Điều 33”; cụm từ “200.000 đồng đến 400.000 đồng”; cụm từ “200.000 đồng đến 300.000 đồng”; cụm từ “từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đối với cá nhân, từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với tổ chức”; cụm từ “300.000 đồng đến 400.000 đồng”; cụm từ “800.000 đồng đến 1.000.000 đồng”; cụm từ “tổng mức phạt tiền tối đa không vượt quá 40.000.000 đồng”; cụm từ “điểm a khoản 7”; cụm từ “có thiết kế từ từ 09 chỗ”; cụm từ “từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 14.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức”; cụm từ “tháo dỡ” bằng cụm từ “phá dỡ” tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 2, điểm l khoản 3 Điều 4; điểm a khoản 12 Điều 11; điểm đ khoản 10 Điều 12; điểm a khoản 2 Điều 14; điểm g khoản 6 Điều 51; điểm b khoản 4 Điều 52; điểm d, điểm đ, điểm e, điểm</p>		
--	--	--	--	--	--

			g khoản 5 Điều 53; điểm đ khoản 2, điểm c khoản 5 Điều 5; cụm từ “Đối với những hành vi vi phạm quy định về tải trọng, khổ giới hạn của phương tiện, của cầu, đường được quy định tại Điều 24, Điều 28, Điều 30, Điều 33, Điều 65 của Nghị định này”; cụm từ "công lập" tại điểm c khoản 2 Điều 2; bãi bỏ cụm từ ", tổ hợp tác" tại khoản 3 Điều 2; cụm từ “hoặc tái phạm hành vi quy định tại điểm b khoản 7 Điều này,” tại điểm d khoản 11 Điều 5; cụm từ “điểm đ,” tại điểm b khoản 10 Điều 6; cụm từ “kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải” tại tên khoản 1 Điều 28; điểm h khoản 5 Điều 5; điểm i, điểm k khoản 2; điểm đ khoản 4 Điều 6; điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 8; khoản 3 Điều 11; điểm b khoản 1 Điều 17; điểm g khoản 5, điểm a khoản 7 Điều 23; điểm a khoản 3, điểm c khoản 6 Điều 24; điểm b khoản 2; điểm c khoản 4; điểm đ, điểm k khoản 7 Điều 30; khoản 11 Điều 80; Điều 83.		
7.	Nghị định	Số 10/2020/NĐ-CP Ngày 17 tháng 01 năm 2020 Nghị định của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	<ul style="list-style-type: none"> - điểm b khoản 3 Điều 12; - điểm d khoản 1 Điều 13; - tên khoản 5 Điều 18; - điểm b khoản 5 Điều 18; - điểm d khoản 7 Điều 19; - khoản 7 Điều 22; - khoản 8 Điều 22; - điểm a khoản 9 Điều 22; - khoản 9 Điều 23; 	Được bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 2 Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	01/9/2023

			khoản 8 và khoản 9 Điều 19	Được bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 2 Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	
THÔNG TƯ, THÔNG TƯ LIÊN TỊCH					
8.	Thông tư	Số 29/2009/TT- BGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2009 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng	Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 11 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 89/2014/TT-BGTVT).	Được thay thế bởi Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái 15/6/2023	15/6/2023
9.	Thông tư	Số 06/2011/TT- BGTVT ngày 07 tháng 3 năm 2011 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ	cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 12; khoản 5 Điều 13; Phụ lục 9; Phụ lục 10; cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 15	Được thay thế bởi Điều 2 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	15/6/2023
10.	Thông tư	Số 23/2012/TT- BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012	cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 18, khoản 2 Điều 22 Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT; cụm từ “Tổng	Được thay thế bởi Điều 3 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ	15/6/2023

		Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	cục Đường bộ Việt Nam” Điều 20 của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 1 Thông tư số 29/2020/TT-BGTVT); cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 22	sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	
11.	Thông tư	Số 26/2012/TT-BGTVT ngày 20 tháng 7 năm 2012 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác	khoản 2 Điều 9; điểm a khoản 1 Điều 14; khoản 3 Điều 17; Điều 21 dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ	01/7/2023
12.	Thông tư	Số 07/2013/TT- BGTVT ngày 03 tháng 5 năm 2013 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin giấy phép lái xe	cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại tại khoản 1 Điều 4; tên Điều 5; khoản 3 Điều 5; khoản 6 Điều 6; khoản 2 Điều 7; Điều 9; các khoản 3, khoản 6 và khoản 8 Điều 11; khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 14; Điều 17; cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 1 Điều 19; cụm từ “Vụ Quản lý phương tiện và Người lái” tại khoản 1 Điều 4.	Được thay thế bởi Điều 4 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	15/6/2023
13.	Thông tư	Số 35/2013/TT- BGTVT ngày 21 tháng 10 năm 2013 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về	cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: Khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 15; cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Khoản 2, khoản 3 Điều 14; Phụ lục XI, Phụ lục XII và Phụ lục XIII Thông	Được thay thế bởi Điều 6 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ,	15/6/2023

		xếp hàng hóa trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ	tư (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 1; các Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III Thông tư số 20/2020/TT-BGTVT); cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 16 Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT.	dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	
14.	Thông tư	Số 63/2013/TT- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ để tổ chức và quản lý hoạt động vận tải đường bộ giữa các nước Campuchia, Lào và Việt Nam	cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: Khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 15; cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Khoản 2, khoản 3 Điều 14; Phụ lục XI, Phụ lục XII và Phụ lục XIII Thông tư (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 1; các Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III Thông tư số 20/2020/TT-BGTVT); cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 16 Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT.	Được thay thế bởi Điều 6 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	15/6/2023
15.	Thông tư	Số 11/2014/TT-BGTVT T ngày 29 tháng 4 năm 2014 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn công tác thiết kế, thi công và nghiệm thu cầu treo dân sinh	cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 1 Điều 33; cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 2 Điều 33.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	01/7/2023
16.	Thông tư	Số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014	cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 25.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT	01/7/2023

		Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn		ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	
17.	Thông tư	Số 17/2014/TT-BGTVT ngày 27 tháng 5 năm 2014 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn chức danh làm việc tại Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ	cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 12.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	01/7/2023
18.	Thông tư	Số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 06 năm 2014 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô	tên Điều 15; cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 1 Điều 24.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 5 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ	01/7/2023
19.	Thông tư	Số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2014 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn	cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 25.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 6 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	01/7/2023
20.	Thông tư	Số 84/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014	khoản 15 Điều 3; khoản 2 Điều 8; điểm a khoản 4 Điều 8; Điều 9; khoản 4, khoản 5 Điều 10.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 7 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT	01/7/2023

		Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức giao thông và đặt biển báo hiệu hạn chế trọng lượng xe qua cầu đường bộ		ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	
21.	Thông tư	Số 88/2014/TT- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 21; cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 20; Phụ lục số 21 Thông tư (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1; Phụ lục 1 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT); cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 23.	Được thay thế bởi Điều 7 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	15/6/2023
22.	Thông tư	Số 89/2014/TT- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT ngày 17/11/2009 của Bộ Giao thông vận tải	cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 2 Điều 2	Được thay thế bởi Điều 8 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	15/6/2023
23.	Thông tư	Số 90/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014	điểm a khoản 1 Điều 7; khoản 4 Điều 7; điểm a khoản 2 Điều 10.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 8 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT	01/7/2023.

		Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số nội dung về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc		ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường	
24.	Thông tư	Số 08/2015/TT-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2015 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác cứu hộ và định mức dự toán công tác cứu hộ trên đường cao tốc	cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: khoản 2 Điều 2, điểm a khoản 4 Điều 6, khoản 2 Điều 10; cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 1 Điều 10.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 9 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	01/7/2023.
			Điều 8.	Được bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 35/2022/TT-BGTVT ngày 27/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành	01/3/2023
25.	Thông tư	Số 09/2015/TT- BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2015 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô	cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Khoản 2 và khoản 3 Điều 3; khoản 3 và khoản 4 Điều 4; khoản 1 Điều 5; khoản 4 Điều 6; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 7; tên Điều, khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 9 Điều 8; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 10; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 11; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 12; khoản 1 Điều 14; cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” Khoản 13 Điều 8; khoản 8 Điều 9 Thông tư (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 36/2020/TT- BGTVT); cụm từ	Được thay thế bởi Điều 9 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	15/6/2023

			“Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 14		
26.	Thông tư	Số 29/2015/TT- BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế	cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Khoản 1 Điều 7; điểm a và điểm e khoản 1, tên khoản 2 Điều 9; Điều 13; Phụ lục III và Phụ lục IV; cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 8 (được sửa đổi ại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT); cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” ại khoản 1 Điều 13	Được thay thế bởi Điều 10 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	15/6/2023
27.	Thông tư	Số 39/2015/TT- BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia	cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 21; khoản 1, khoản 3 Điều 22; cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điểm b khoản 2 Điều 22 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 47/2019/TT-BGTVT); cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 21; Phụ lục 21 Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2; Phụ lục 1 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT); cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 24.	Được thay thế bởi Điều 11 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	15/6/2023
	Thông tư	Số 46/2015/TT- BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển	Điều 6; Điều 7; Điều 22; khoản 3, khoản 4 Điều 23a (đã được bổ sung tại Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020); Điều 26.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 10 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	01/7/2023.

		hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ			
28.	Thông tư	Số 50/2015/TT- BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Khoản 6 Điều 20 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); Khoản 3 Điều 22 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); Khoản 1 Điều 25 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); Điểm a khoản 2 Điều 26 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); Khoản 6 Điều 18; khoản 6 Điều 26; điểm c, điểm d, điểm đ khoản 4 Điều 28; điểm b, điểm d khoản 1 Điều 31; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 54; khoản 2 Điều 65; Phụ lục 5. - Cụm từ “Cục Quản lý đường bộ” tại Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 13 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); Điểm e khoản 1 Điều 24 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); Khoản 1 Điều 25 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 11 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	01/7/2023.

			<p>Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); Điểm b khoản 2 Điều 26 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); Khoản 1 Điều 27; điểm c khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 29; khoản 1 Điều 31; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 54; điểm e khoản 1 Điều 55; Phụ lục 5.</p> <p>- Cụm từ “Chi cục Quản lý Đường bộ” tại Phụ lục 5.</p> <p>- Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 1 Điều 65.</p> <p>- điểm b khoản 7 Điều 10; tên khoản 2 Điều 13 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); khoản 1 Điều 14 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2020); khoản 4 Điều 16; khoản 1,</p> <p>khoản 2 Điều 18; điểm c khoản 1 Điều 20 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3</p> <p>Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); điểm b khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 31; điểm c khoản 2 Điều 45.</p>		
29.	Thông tư	Số 35/2016/TT- BGTVT	'- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 3 Điều 8, khoản 6 Điều	Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi Điều 1 Thông tư số 07/2023/TT-	01/8/2023

		<p>ngày 15 tháng 11 năm 2016</p> <p>Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh</p>	<p>9 Thông tư số 35/2016/TT- BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12, khoản 13 Điều 1 Thông tư số 28/2021/TT-BGTVT;</p> <p>- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 10 Thông tư số 35/2016/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 14 Điều 1 Thông tư số 28/2021/TT-BGTVT;</p> <p>- Cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” thành cụm từ “Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam” tại: khoản 2 Điều 12.</p>	<p>BGTVT ngày 24/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về trạm thu phí, giá dịch vụ sử dụng đường bộ.</p>	
30.	Thông tư	<p>số 12/2017/TT- BGTVT</p> <p>ngày 15 tháng 4 năm 2017</p> <p>Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ</p>	<p>'- cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điểm c khoản 15 Điều 5; tên Điều 10; khoản 1 Điều 18; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 19; khoản 5 Điều 21; điểm c khoản 1, điểm b và điểm đ khoản 2 và khoản 3 Điều 22; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23; khoản 1, khoản 2 Điều 24; khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2, điểm b khoản 6 và khoản 7 Điều 26; khoản 1 Điều 29; tên Điều 30, điểm đ khoản 5, điểm b khoản 6 và khoản 9 Điều 30; khoản 2, khoản 5 và khoản 8 Điều 31; khoản 2 Điều 32; khoản 1, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 34; điểm d khoản 2 Điều 36; đoạn đầu Điều 39; đoạn đầu khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 40; đoạn đầu khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 46; Phụ lục 3a, Phụ lục 11a, Phụ lục 13, Phụ</p>	<p>Được thay thế bởi Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái</p>	15/6/2023

			<p>lục 14, Phụ lục 18a, Phụ lục 18b, Phụ lục 20, Phụ lục 21.</p> <ul style="list-style-type: none"> - cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Khoản 4 Điều 11; khoản 8 Điều 18; điểm a khoản 2 Điều 23; Khoản 3 Điều 27; Khoản 4 Điều 30 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8; điểm b khoản 12; khoản 16, điểm b khoản 18 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT); - cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Khoản 7 Điều 18; khoản 4 Điều 35; điểm a và điểm c khoản 8 Điều 37; khoản 2 Điều 38; khoản 3 Điều 40; đoạn đầu khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 45; Phụ lục số 26 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4; khoản 5; điểm b khoản 6; khoản 7; khoản 10; khoản 11 Điều 2; Phụ lục số VI Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT); - cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Khoản 12 Điều 3, Khoản 17 Điều 5; khoản 9 và khoản 10 Điều 10; khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 11; Điều 48; Phụ lục số 30 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1; điểm đ khoản 3; điểm a, điểm b khoản 5; điểm a, điểm b, điểm c khoản 6 Điều 1; khoản 2 Điều 2; Phụ lục số III Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT); - cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điểm d khoản 3 Điều 24; khoản 8 Điều 30; khoản 2 		
--	--	--	--	--	--

			<p>Điều 35; Điều 48; Phụ lục 12a và Phụ lục 16a;</p> <p>- cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Phụ lục 27 (được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục VII Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT);</p> <p>- cụm từ “TCĐBVN” tại Phụ lục 18a và phụ lục 18b; - - cụm từ “Vụ Quản lý phương tiện và Người lái” tại khoản 1 Điều 29.</p>		
31.	Thông tư	<p>Số 29/2017/TT-BGTVT ngày 01 tháng 9 năm 2017</p> <p>Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo thẩm tra viên và quản lý chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ</p>	<p>'- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: điểm a khoản 3 Điều 5; điểm c khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 7; khoản 8 Điều 8; điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 9; Điều 12.</p> <p>- Tên Điều 9;</p> <p>- Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 13.</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 12 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.</p>	01/7/2023.
32.	Thông tư	<p>Số 37/2018/TT- BGTVT ngày 07 tháng 06 năm 2018</p> <p>Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ</p>	<p>- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: Khoản 5 Điều 2; Khoản 1, khoản 2 Điều 25 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 của Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020);</p> <p>- cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” , Cục Đường cao tốc Việt Nam tại: Điểm a khoản 1 Điều 8; Điểm a khoản 2 Điều 8 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); Điểm a khoản 1 Điều 22;</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 13 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.</p>	01/7/2023.

			<p>- Cụm từ “Cục Quản lý Đường bộ” tại: Khoản 5 Điều 2; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 18; Điểm b khoản 4 Điều 19 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); Khoản 1 Điều 25 (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020);</p> <p>- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: Điểm c khoản 6 Điều 16 (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); Điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 17 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); Điểm a khoản 1 Điều 18; Điểm b, điểm c, điểm d khoản 4 Điều 19 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021);</p> <p>- tên khoản 1 Điều 5; tên khoản 2 Điều 17 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11</p> <p>Điều 1 của Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021); cụm từ “thẩm định,” tại điểm d khoản 2 Điều 17 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12</p>		
--	--	--	--	--	--

			năm 2021); cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 29		
33.	Thông tư	Số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.	<ul style="list-style-type: none"> - Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: + Khoản 4 Điều 9; điểm c khoản 2 Điều 10; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 15; điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 17; điểm b khoản 2 Điều 18; khoản Điều 20; khoản 1 Điều 21; + Điểm a khoản 2 Điều 11a (đã được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT); + Điểm a khoản 4 Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 11 Điều 1 Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT); + Điểm c khoản 4 Điều 20 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT). - Cụm từ “Cục Quản lý đường bộ” tại: + Khoản 4, khoản 6 Điều 9; điểm a, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 10; điểm b khoản 2 Điều 15; khoản 1 Điều 20; khoản 2 Điều 21; + Điểm a khoản 4 Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 11 Điều 1 Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT). - Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: 	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.	15/8/2023

			<ul style="list-style-type: none"> + Điểm a khoản 2 Điều 11a (đã được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT); + Khoản 3 Điều 22. - Cụm từ “Cục trưởng Cục Quản lý đường bộ” tại điểm b khoản 3 Điều 15; - Khoản 3 Điều 3 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT); - Khoản 1 Điều 9 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT); - Điểm b khoản 1 Điều 9a (đã được bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT); - Tên điều và khoản 1 Điều 11a (đã được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT); - Khoản 1 Điều 12; - Điều 13 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT); - Điều 14 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT); - Điểm a khoản 2 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 18; 		
34.	Thông tư	Số 04/2019/TT- BGTVT ngày 23 tháng 01 năm 2019	Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 12.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 14 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ	01/7/2023.

		Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ		Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	
35.	Thông tư	Số 22/2019/TT- BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng	cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại tên Điều 20; khoản 4 và khoản 6 Điều 21; Mẫu số 15 của Phụ lục 1; cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 24	Được thay thế bởi Điều 14 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	15/6/2023
36.	Thông tư	Số 31/2019/TT- BGTVT ngày 29 tháng 08 năm 2019 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ	Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại điểm b Khoản 4 Điều 10; cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 13.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 15 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	01/7/2023.
37.	Thông tư	Số 38/2019/TT- BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 2 Điều 2	Được thay thế bởi Điều 15 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	15/6/2023

38.	Thông tư	Số 48/2019/TT- BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2019 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện và việc áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 3, khoản 4 Điều 2; cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 5.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 16 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	01/7/2023
39.	Thông tư	Số 39/2020/TT- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn phương pháp xây dựng phương án giá, quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và dịch vụ vận hành khai thác bến phà đường bộ trên hệ thống quốc lộ sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương khi thực hiện phương thức đặt hàng	Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 13; cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 15.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 17 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	01/7/2023
40.	Thông tư	Số 12/2020/TT- BGTVT ngày 25 tháng 9 năm 2020 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ	- cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: + Khoản 2 Điều 6; khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 9; khoản 2 và khoản 4 Điều 10; tên Điều, khoản 3, khoản 4 và khoản 7 Điều 11; khoản 1 và khoản 2	Được thay thế bởi Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ,	15/6/2023

		trợ vận tải đường bộ	<p>Điều 12; khoản 2 và khoản 3 Điều 13; khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 14; khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 22; khoản 4 Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 50; khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 51; khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 53; khoản 1 và khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 56; tên Điều, khoản 7 Điều 62; khoản 3, khoản 7 và khoản 9 Điều 63; Phụ lục 21;</p> <p>+ Điều 64 (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT);</p> <p>+ Điểm b khoản 1 Điều 8 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT).</p>	dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	
			<ul style="list-style-type: none"> '- khoản 4 Điều 20; - khoản 1 Điều 25; - khoản 2 Điều 29; - điểm a khoản 6 Điều 30; - khoản 3 Điều 38; - khoản 7 Điều 43; - khoản 5 Điều 46; - khoản 5 Điều 62; - khoản 10 Điều 63; - khoản 11 Điều 63. 	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT ngày 15/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2020/TTBGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ 15/9/2022	15/9/2022

41.	Thông tư	<p>Số 20/2020/TT- BGTVT ngày 17 tháng 9 năm 2020</p> <p>Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ</p>	<p>cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 4</p>	<p>Được thay thế bởi Điều 16 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái</p>	15/6/2023
42.	Thông tư	<p>Số 29/2020/TT- BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2020</p> <p>Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa</p>	<p>Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 3.</p>	<p>Được thay thế bởi Điều 18 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.</p>	15/6/2023
43.	Thông tư	<p>Số 31/2020/TT-BGTVT ngày 08 tháng 12 năm 2020</p>	<p>khoản 1 Điều 3; khoản 4 Điều 6; Điều 7;</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 37/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT</p>	01/3/2023

		Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định khung giá dịch vụ sử dụng phà thuộc tuyến quốc lộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, do Trung ương quản lý		sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2020/TT-BGTVT ngày 08 tháng 01/3/2023 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định khung giá dịch vụ sử dụng phà thuộc tuyến quốc lộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, do Trung ương quản lý	
44.	Thông tư	Số 36/2020/TT- BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường bộ	cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 10	Được thay thế bởi Điều 19 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	15/6/2023
45.	Thông tư	Số 40/2020/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2020 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định việc đấu thầu, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công vận hành khai thác bến phà đường bộ do Bộ Giao thông vận tải quản lý sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương	Cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 9, Điều 11; cụm từ “Cục trưởng Cục Quản lý Đường bộ” tại khoản 2 Điều 9.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 18 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	01/7/2023
46.	Thông tư	Số 01/2021/TT- BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số	cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 3.	Được thay thế bởi Điều 20 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ,	15/6/2023

		29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ		dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	
47.	Thông tư	Số 26/2021/TT- BGTVT ngày 29 tháng 11 năm 2021 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 3	Được thay thế bởi Điều 21 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường	15/6/2023
48.	Thông tư	Số 28/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2021 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2016/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu	Cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” Điều 5	Được thay thế bởi Điều 1 Thông tư số 07/2023/TT-BGTVT ngày 24/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về trạm thu phí, giá dịch vụ sử dụng đường bộ.	01/8/2023

		tư xây dựng đường bộ để kinh doanh			
49.	Thông tư	Số 44/2021/TT- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ	cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 4.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 19 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	01/7/2023
50.	Thông tư	Số 45/2021/TT- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về hoạt động trạm thu phí đường bộ.	Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 1 Điều 29, khoản 1 Điều 32, điểm b mục 5 Phụ lục 1; cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” khoản 1 Điều 32.	Được thay thế bởi Điều 2 Thông tư số 07/2023/TT-BGTVT ngày 24/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về trạm thu phí, giá dịch vụ sử dụng đường bộ.	01/8/2023
51.	Thông tư	Số 04/2022/TT- BGTVT ngày 26 tháng 4 năm 2022 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.	cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 3.	Được thay thế bởi Điều 22 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường	15/6/2023
52.	Thông tư	Số 05/2022/TT- BGTVT ngày 25 tháng 5 năm 2022 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số	cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 6	Được thay thế bởi Điều 23 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên	15/6/2023

	quy định liên quan đến cấp, cấp lại thu hồi giấy phép của các Thông tư về vận tải đường bộ quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành	quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường
TỔNG SỐ VĂN BẢN: 52		

E. DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN - LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
NGHỊ ĐỊNH					
1.	Nghị định	Số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt.	khoản 3 Điều 18; Điều 19.	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt.	04/01/2022
THÔNG TƯ, THÔNG TƯ LIÊN TỊCH					
2.	Thông tư	Số 28/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2017 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Bộ	Điều 28c	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Thông tư số 24/2020/TT-BGTVT ngày 13/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt	01/12/2020

		trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt			
3.	Thông tư	Số 24/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 5 năm 2018 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xây dựng biểu đồ chạy tàu và điều hành giao thông vận tải đường sắt	- Điều 17; khoản 1 Điều 21 - Khoản 3 Điều 18.	Được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bởi Thông tư số 11/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 5 năm 2018 quy định về xây dựng biểu đồ chạy tàu và điều hành giao thông vận tải đường sắt.	01/5/2019
			- Khoản 4 Điều 23; - Khoản 4 Điều 24.	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Thông tư số 24/2020/TT-BGTVT ngày 13/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt	01/12/2020
4.	Thông tư	Số 26/2018/TT- BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.	Điều 7; khoản 1, khoản 2 Điều 9; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 10.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.	01/9/2023
5.	Thông tư	Số 24/2020/TT-BGTVT	- Phụ lục IX;	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Thông tư số 05/2021/TT-BGTVT ngày 01/3/2021 của	15/4/2020

		<p>ngày 13 tháng 10 năm 2020</p> <p>Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt</p>	<p>- Phụ lục X;</p>	<p>Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt và Thông tư số 24/2020/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt</p>	
			<p>Điều 1.</p>	<p>Được bãi bỏ bởi Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển của phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt.</p>	<p>01/9/2023</p>
			<p>Điều 3.</p>	<p>Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt.</p>	<p>01/9/2023</p>

6.	Thông tư	Số 11/2021/TT- BGTVT ngày 21 tháng 5 năm 2021 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn phương pháp định giá và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.	Khoản 2 Điều 5; khoản 3 Điều 5.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2023/TT-BGTVT ngày 15/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BGTVT ngày 21/5/2021 của hướng dẫn phương pháp định giá và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.	01/11/2023
7.	Thông tư	Số 15/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt.	Phụ lục V, Phụ lục VIII, Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư.	Được thay thế Thông tư số 26/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt.	29/9/2023
TỔNG SỐ VĂN BẢN: 07					

F. DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN - LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
NGHỊ ĐỊNH					
1.	Nghị định	Số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 Nghị định của Chính phủ đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển	<ul style="list-style-type: none"> - khoản 2 Điều 1; - khoản 1 Điều 6; - Điều 7; - điểm b, c, d khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 8; -điểm b, c, g, h khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 9; - điểm a khoản 1, điểm d, e, g khoản 2, khoản 3, điểm a khoản 5 Điều 10; - điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 11; - điểm a khoản 4 Điều 12; - điểm b, d, đ khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 13; - điểm b, c, đ, e khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 14; - điểm a khoản 4 Điều 15; - điểm a khoản 4 Điều 16; - Điều 19; - điểm a khoản 4 Điều 20; - khoản 1 Điều 22; 	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển	15/9/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			<ul style="list-style-type: none"> - khoản 1 Điều 23; - khoản 1 Điều 24; - khoản 1 Điều 25; - khoản 1 Điều 26. 		
2.	Nghị định	Số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô	<ul style="list-style-type: none"> - Gạch đầu dòng thứ 7 điểm b khoản 2 Điều 2; - Điểm a khoản 2 Điều 6; - khoản 3 Điều 6; - Điều 6; - khoản 2 Điều 19; - điểm d khoản 2 Điều 22; - khoản 8 Điều 27; - mẫu số 05 	Bị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương	05/02/2020
3.	Nghị định	Số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 Nghị định của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.	Điều 1 ; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 3; Điều 4; Điều 5; tên Điều 6; Điều 7; tên Chương III; Điều 8; Điều 9; khoản 1 và khoản 2 Điều 10; khoản 1, khoản 2 Điều 12; điểm c khoản 3 Điều 13; điểm a và điểm b khoản 1 Điều 14; điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 15; khoản 1 Điều 16; khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 24; khoản 2 Điều 25; Điều 27; khoản 2 Điều 2, khoản 5 Điều 11, Điều 17, Điều 21, Điều 22, Điều 23 và Điều 26; cụm từ “giấy chứng nhận đăng kiểm viên”	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.	08/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			tại tên điều khoản 1, tên điều khoản 2 Điều 14; khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2, khoản 3, tên điều Điều 15; khoản 2 và tên điều Điều 16; khoản 2 và tên điều Điều 18 của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP và các phụ lục kèm theo; các Phụ lục III, IV và V ban hành kèm theo Nghị định; Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định.		
THÔNG TƯ, THÔNG TƯ LIÊN TỊCH					
4.	Thông tư	Số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14/4/2011 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển	- điểm a khoản 3 Điều 6; - Phụ lục XVII	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm phương tiện thủy nội địa và tàu biển	29/9/2023
5.	Thông tư	Số 30/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản	- Khoản 6 Điều 17'	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2020/TT-BGTVT ngày 16/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đăng kiểm;	15/12/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		xuất, lắp ráp xe cơ giới	<ul style="list-style-type: none"> - khoản 1 Điều 4; - khoản 4 Điều 5; - gạch đầu dòng thứ nhất tại điểm a khoản 6 Điều 5; - điểm b, điểm c và điểm d khoản 6 Điều 5; - Điều 7 đã được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 54/2014/TT-BGTVT; - gạch đầu dòng thứ nhất tại điểm a khoản 2 Điều 9; - điểm b, d khoản 2 Điều 9. 	Bị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	15/8/2022
6.	Thông tư	Số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu	- điểm a, điểm b khoản 1 Điều 10	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	15/8/2022
7.	Thông tư	Số 33/2011/TT-BGTVT ngày 19/4/2011 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về thủ tục cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển	- khoản 2, 3 Điều 5	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm	15/8/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
8.	Thông tư	Số 35/2011/TT-BGTVT ngày 6/5/2011 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về thủ tục cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật thiết bị xếp dỡ, nôi hơi, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải	- Điều 1, 2, 3,4; - khoản 1, khoản 3 Điều 5; - Điều 6; - khoản 2 Điều 7; - khoản 1, khoản 3 Điều 8; - Điều 9; - khoản 1, khoản 3 Điều 11; - Điều 12, 13, 14 - khoản 5 Điều 15; - Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X; -Phụ lục III.1 và III.2	Bị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật thiết bị xếp dỡ, nôi hơi, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải	15/9/2023
9.	Thông tư	Số 57/2011/TT-BGTVT ngày 17/11/2011 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ tùng của xe ô tô	- khoản 2 Điều 1	Bị bãi bỏ bởi thông tư 26/2019/TT-BGTVT ngày 01/8/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng và 05 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ tùng, linh kiện ô tô, mô tô , xe gắn máy	15/9/2019
10.	Thông tư	Số 45/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và	- Điều 5; - khoản 1 Điều 7; - Phụ lục I.	Bị sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm	15/8/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy			
11.	Thông tư	Số 52/2012/TT-BGTVT ngày 21/12/2012 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy	- Khoản 3 Điều 1	Bị bãi bỏ bởi thông tư 26/2019/TT-BGTVT ngày 01/8/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng và 05 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ tùng, linh kiện ô tô, mô tô, xe gắn máy	15/9/2019
12.	Thông tư	Số 41/2013/TT-BGTVT ngày 05/11/2013 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật xe đạp điện do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành	- khoản 1 Điều 5; - điểm a khoản 1 Điều 8; - điểm d khoản 1 Điều 8; - điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 41/2013/TT-BGTVT đã được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT.	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	15/8/2022
13.	Thông tư	Số 16/2014/TT-BGTVT ngày 13/5/2014 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về điều kiện đối với xe chở hàng 04 bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông đường bộ	- Khoản 1 Điều 14; - Khoản 4 Điều 20;	Bị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bởi Thông tư số 26/2020/TT-BGTVT ngày 16/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đăng kiểm;	15/12/2020
			- Điều 5;	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của	15/8/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			- Khoản 1 Điều 7.	Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	
14.	Thông tư	Số 54/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 ban hành quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe cơ giới	- khoản 4 Điều 1	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm	15/8/2022
15.	Thông tư	Số 55/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 ban hành quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu	- khoản 2 Điều 1	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm	15/8/2022
16.	Thông tư	Số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 Thông tư quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	- Khoản 6 Điều 12; - Khoản 4 Điều 13; - Khoản 5 Điều 14.	Bị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bởi Thông tư số 26/2020/TT-BGTVT ngày 16/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đăng kiểm;	15/12/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			<ul style="list-style-type: none"> - Điều 5; - khoản 4 Điều 7; - điểm d khoản 5 Điều 7; - khoản 6 Điều 7; - điểm b khoản 7 Điều 10; - điểm c khoản 6 Điều 11. 	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	15/8/2022
17.	Thông tư	Số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 17; - Khoản 4 Điều 24; 	Bị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi Thông tư số 26/2020/TT-BGTVT ngày 16/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đăng kiểm;	15/12/2020
			<ul style="list-style-type: none"> - Điều 5; - khoản 1 Điều 7; - khoản 1, khoản 2 Điều 12 đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT; 	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	15/8/2022
18.	Thông tư	Số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 8 Điều 17 	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2020/TT-BGTVT ngày 16/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đăng kiểm	15/12/2020
			<ul style="list-style-type: none"> - Điều 8; - khoản 1 Điều 9; - khoản 5 Điều 9. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một 	15/8/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	
19.	Thông tư	Số 49/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 Thông tư quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của lãnh đạo, đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	- Phụ lục III, IV.	Bị thay thế bởi Thông tư số 27/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm phương tiện thủy nội địa và tàu biển	29/9/2023
20.	Thông tư	Số 82/2015/TT-BGTVT ngày 30/12/2015 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về động cơ sử dụng cho xe mô tô, xe gắn máy điện và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ắc quy sử dụng cho xe mô tô, xe gắn máy điện	- Khoản 2 Điều 1	Bị bãi bỏ bởi Thông tư 26/2019/TT-BGTVT ngày 01/8/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng và 05 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ tùng, linh kiện ô tô, mô tô, xe gắn máy;	15/9/2019
			- Khoản 1 Điều 1	Bị bãi bỏ bởi Thông tư 45/2019/TT-BGTVT ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ắc quy, động cơ sử dụng cho xe đạp điện và động cơ sử dụng cho xe mô tô, xe gắn máy điện	10/5/2020
21.	Thông tư	Số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra	- khoản 1 Điều 1; - Điều 2; - Điều 3;	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2020/TT-BGTVT ngày 01/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng	15/11/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng	- Chương III; - Điều 23; - Điều 27;	BGTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng và Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm	
22.	Thông tư	Số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam	- khoản 2 Điều 9; - khoản 3 Điều 9; - khoản 5 Điều 9; - điểm b khoản 2 Điều 16; - điểm b khoản 2 Điều 18; - Mẫu số 11 tại Phụ lục.	Bị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	15/8/2022
			- khoản 1 Điều 7; - khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 10; - khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 11; - khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 12; - Điều 13; Điều 14; - khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 15; - khoản 2 khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 16; - điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 17;	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 7/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam và Thông tư số 51/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm tàu biển	01/01/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			- điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 18		
23.	Thông tư	Số 08/2017/TT-BGTVT ngày 14/03/2017 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo động và chỉ báo trên tàu biển, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép – Sửa đổi 1, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị nâng trên tàu biển và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giám sát và đóng tàu biển cỡ nhỏ	- khoản 1 Điều 2	Bị sửa đổi bởi thông tư 25/2020/TT-BGTVT ngày 14/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển cao tốc, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điều khiển tự động và từ xa, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hoạt động kéo trên biển	01/04/2020
24.	Thông tư	Số 51/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm tàu biển	- điểm a, điểm c, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 8; - điểm b khoản 1 Điều 9; - khoản 1 Điều 13; - khoản 1 Điều 14; - điểm d khoản 1 Điều 8 và điểm a khoản 1 Điều 15; - Mẫu số 01.	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 7/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam và Thông tư số 51/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm tàu biển	15/8/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
25.	Thông tư	Số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10/1/2018 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 11 Điều 3; - Điểm đ khoản 2 Điều 4; - Khoản 2 Điều 5; - Khoản 1, khoản 5 Điều 6; - Khoản 4 Điều 7; - Mục 11.2 và 11.3 của Phụ lục IV; - Phụ lục V, VI, VII, VIII; - Khoản 12; - Khoản 13 Điều 3; - Điểm b khoản 2 Điều 4. 	Bị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Thông tư số 05/2020/TT-BGTVT ngày 26/2/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10/01/2018 quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP.	15/4/2020
26.	Thông tư	Số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 5; - Điều 6; - Điều 7; - Điều 8; - điểm c khoản 4 Điều 9; - Điều 10; - khoản 2 Điều 13; - Phụ lục VI; - điểm c khoản 5 Điều 5. 	Bị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị.	29/01/2021
			<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4 Điều 3; - Phụ lục VI. 	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2022/TT-BGTVT ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ	01/3/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				<p>GTVT quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 18/2019/TT-BGTVT ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.</p>	
			<p>- Khoản 2 Điều 5. -điểm c khoản 3 Điều 5; - điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 32/2020/TBGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT).</p>	<p>- Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2022/TT-BGTVT ngày 23/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt.</p>	01/07/2022
27.	Thông tư	<p>Số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị</p>	<p>- Điều 2; - khoản 5, khoản 8 Điều 3; - Điều 4; - khoản 1 Điều 5; - Điều 7; - Điều 10; - Điều 11; - Điều 12; - Điều 17;</p>	<p>Hết hiệu lực một phần bởi Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT</p>	29/01/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			- Điều 19; - khoản 3 Điều 20; - khoản 2 Điều 21; - Điều 22; - khoản 3 Điều 5; - khoản 3 và khoản 7 Điều 6	BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị;	
			- Điều 22.	- Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 14/2021/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT bãi bỏ Điều 22 Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị.	01/8/2021
28.	Thông tư	Số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm	-Khoản 1,2,3,8,11,12 và 15 Điều 1.	Bị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2020/TT-BGTVT ngày 01/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng và Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm	15/11/2020
			- khoản 2 Điều 4; - khoản 3 Điều 5; - khoản 2 Điều 3	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một	15/8/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	
29.	Thông tư	Số 59/2018/TT-BGTVT ngày 17/12/2018 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn việc dán nhãn năng lượng đối với xe mô tô, xe gắn máy, sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu	- khoản 4 Điều 12	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2020/TT-BGTVT ngày 16/10/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đăng kiểm	15/12/2020
30.	Thông tư	Số 25/2019/TT-BGTVT ngày 05/7/2019 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp ô tô	- Điều 21	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 46/2019/TT-BGTVT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT ngày 05/7/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp ô tô	27/12/2019
31.	Thông tư	Số 32/2020/TT-BGTVT Ngày 14/12/2020 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2014 và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018	- khoản 11 Điều 1	Bị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bởi Thông tư 01/2022/TT-BGTVT ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 18/2019/TT-BGTVT ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2020 của Chính phủ quy	01/3/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.	
32.	Thông tư	Số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	- Điều 5; - khoản 1 Điều 6; - điểm d khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8; - tiêu đề khoản 1 Điều 9; - điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 9; - khoản 4 Điều 14; - Phụ lục I, II, III, VI, XI ban hành kèm theo Thông tư.	- Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bởi Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT ngày 21/03/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	22/03/2023
			- khoản 5 Điều 7; - điểm d khoản 1 Điều 8; - điểm a khoản 1 Điều 9; khoản 6 Điều 9; - khoản 1 Điều 13 ; - khoản 6 Điều 14; - khoản 9, khoản 11; - Phụ lục I, II, III, VI, XI	- Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bởi Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/06/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	03/6/2023
33.	Thông tư	Số 02/2023/TT-BGTVT Ngày 21/03/2023 Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số	- điểm a khoản 3 Điều 1; - điểm b khoản 4 Điều 1; - khoản 2 Điều 3;	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bởi Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/06/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm	03/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/08/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	- Phụ lục I, II, III, IV, V	2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	
TỔNG SỐ VĂN BẢN: 33					

G. DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN - LĨNH VỰC KHÁC

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
1.	Thông tư	Số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/ 02/ 2014 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình thanh chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của thanh tra ngành Giao thông vận tải	- Cụm từ “Số theo dõi xử lý vi phạm hành chính theo Mẫu số 2 quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này” tại khoản 2 Điều 27 và Mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư; - Mẫu số 5 Phụ lục II (được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 32/2016/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông	Bị bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 30/2022/TT-BGTVT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định biểu mẫu và việc quản lý, sử dụng biểu mẫu xử phạt vi phạm hành chính trong ngành GTVT	01/02/2023

			<p>vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT);</p> <p>- Cụm từ “lập theo Mẫu số 5 quy định tại Phụ lục II của Thông tư này” tại khoản 2 Điều 22 (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 32/2016/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT).</p>		
2.	Thông tư	<p>Số 48/2017/TT- BGTVT ngày 13/12/2017</p> <p>Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê ngành Giao thông vận tải</p>	<p>cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 4; cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại điểm b, điểm c và điểm e khoản 4 phần I; điểm 1, điểm 4 và điểm 5 khoản II mục B phần II Hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê ngành giao thông vận tải ban hành kèm theo Thông tư số 48/2017/TT-BGTVT; cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” và cụm từ “TC ĐBVN” tại mục A; Biểu số 01-N, Biểu số 02-N, Biểu số 11-T, Biểu số 20-ĐT, Biểu số 33-N, Biểu số 36-N, Biểu số 42-5N và Biểu số 43-5N tại khoản II mục C phần II Hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê ngành giao thông vận tải ban hành kèm theo Thông tư.</p>	<p>Được thay thế bởi Điều 13 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái</p>	15/6/2023
3.	Thông tư	<p>Số 41/2018/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2018</p> <p>Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn</p>	<p>- Điểm 14 mục VII Phụ lục II</p>	<p>Bị bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 52/2019/TT-BGTVT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p>	15/02/2020

	thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.			
TỔNG SỐ VĂN BẢN: 03				